

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Phượng;
2. Ông Thái Văn Tàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B, sinh năm 1989 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp 3, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1965 và bà Phan Thị T, sinh năm 1970; Vợ: Huỳnh Thị Thùy L; Con ruột: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2018 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1955 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Thạch N, sinh năm 1969 (có mặt),
 2. Ông Thạch C, sinh năm 1975 (vắng mặt),
- Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1965. (có mặt)
Địa chỉ: ấp 3, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.
2. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

3. Công ty B hiểm B Việt Trà Vinh, do ông Lê Thiên P, phó Giám đốc đại diện. (vắng mặt)

Địa chỉ: 159, Phạm Hồng Thái, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Ông Kim Thành V, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Sơn C, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Thạch Thị Kha L, sinh ngày 02/7/2000 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Phan Văn T, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 3, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Phan Thị L, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Thạch A - Cán bộ hưu trí (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/6/2018, bị cáo Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô màu cam - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 84K1-292.91 đến nhà cậu ruột là Phan Văn Tèo ngụ ấp 3, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh, tại đây bị cáo tham gia uống rượu cùng với Tèo và ba người khác. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi cả nhóm uống hết hơn 01 (một) lít rượu thì bị cáo nghỉ uống và điều khiển xe mô tô đến nhà dì ruột là Phan Thị L ngụ cùng ấp với Phan Văn Tèo để nghỉ ngơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà vợ là Huỳnh Thị Thùy L ngụ ấp 1, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy trên phần đường bên phải tuyến đường Huyện 8 hướng từ ấp 3, xã Phong Thạnh về ấp 1, xã Phong Thạnh với tốc độ khoảng 35km/h và do trời đã tối, đoạn đường vắng nên bị cáo bật đèn xe (chiếu gần). Khi lưu thông đến đoạn thuộc ấp 2, xã Ph, bị cáo phát hiện bà Thạch Thị T và Thạch Thị Kha L đang đi bộ song song (*bà T đi phía bên ngoài, Kha L đi phía bên trong cặp lề lộ*) bên lề phải phía trước cùng chiều, cách xe mô tô của bị cáo khoảng 10 mét thì bị cáo đạp phanh xe và giảm tốc độ nhưng do không chú ý quan sát bà Thạch Thị T đi bộ phía trước nữa mà tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy thẳng về phía trước, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến gần vị trí bà T đang đi bộ thì phát hiện bà T xoay người sang trái nhìn về phía sau, lúc này xe mô tô do bị cáo điều khiển chạy đến và phần tay lái phía bên phải xe mô tô của bị cáo điều khiển va chạm vào người bà Thạch Thị T, dẫn đến bà T bị té ngã xuống lề lộ nhựa, lúc này bị cáo liền đạp phanh xe mô tô dừng xe lại gần vị trí va chạm. Ngay sau đó bị cáo liền bỏ xe mô tô ngã xuống lề lộ nhựa (*ngã nghiêng sang trái*) chạy đến vị trí bà Thạch

Thị T ngã để xem bà T có bị thương tích gì không thì phát hiện bà T bị thương tích nặng nên đã cùng với Kim Thành V nhanh chóng đưa bà T đến Trạm y tế xã Phong Thạnh để cấp cứu. Sau đó, bà Thạch Thị T được chuyển đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, do vết thương nặng nên bà Thạch Thị T đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã phối hợp với các lực lượng chức năng đến hiện trường tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của những người có liên quan và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Quốc B, kết quả đo được lúc 20 giờ 20 phút ngày 28/6/2018 là 0,866 mg/l khí thở. Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu giám định tử thi đối với bà Thạch Thị T. Ngày 02/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có Bản kết luận giám định pháp y số: 174/KLGD(PY) kết luận nguyên nhân chính dẫn đến bà Thạch Thị T tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Ngày 04/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè có báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô biển số 84K1-292.91 tham gia giao thông trong tình trạng đã có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định, không đảm bảo an toàn cho bản thân bị cáo và cho người khác, không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông làm bà Thạch Thị T tử vong. Hành vi của Nguyễn Quốc B đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8 khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số:46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Quá trình xác minh, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên Nguyễn Quốc B đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Xe mô tô biển số 84K1-292.91 do bị cáo Nguyễn Quốc B đứng tên chủ sở hữu, xe có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty B Việt Trà Vinh và vẫn còn thời hạn bảo hiểm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bản kết luận giám định pháp y của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định hành vi của Nguyễn Quốc B đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô màu cam - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 84K1-292.91 là phương tiện gây ra tai nạn giao thông. Sau khi khám nghiệm phương tiện, xét thấy việc trao trả tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiến hành trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Quốc B.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Công ty B Việt Trà Vinh: Ngày 07/11/2018, Công ty B Việt Trà Vinh đã có công văn trả lời cho Cơ quan điều tra biết là Công ty đã chi trả quyền lợi B hiểm cho chủ xe với số tiền là 100.000.000 đồng.

Từ khi xảy ra vụ việc đến nay, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục cho phía gia đình nạn nhân Thạch Thị T với tổng số tiền là 125.000.000 đồng, gồm các khoản: Bồi thường chi phí mai táng là 70.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng và bồi thường chi phí làm đám 100 (một trăm) ngày của nạn nhân là 5.000.000 đồng.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thạch N và Thạch C (là chồng và con nuôi hợp pháp của bà T) sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, khắc phục nêu trên đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc B và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, giao bị cáo cho UBND xã Phong Thạnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về trách nhiệm dân sự: Do những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét; Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả cho bị cáo xong nên không xem xét giải quyết; Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc B: Bị cáo B khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy trên phần đường bên phải tuyến đường Huyện 8 hướng từ ấp 3, xã Phong Thạnh về ấp 1, xã Phong Thạnh với tốc độ khoảng 35km/h, trong tình trạng đã có sử dụng rượu bia mà trong hơi thở có nồng độ còn vượt mức quy định (0,866 mg/l khí thở). Khi lưu thông đến đoạn thuộc ấp 2, xã Phong Thạnh, do không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông làm bà Thạch Thị T tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc B đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8 khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, do bị cáo không tuân thủ các qui định của Luật giao thông đường bộ mặc dù sau khi phát hiện ra bà Thạch Thị T đi bộ cách 10 mét, bị cáo đã lập tức xử lý đạp phanh giảm tốc độ nhưng vẫn để xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông hậu quả làm bà Thạch Thị T tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông.

Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả sau khi phạm tội; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại tòa những người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Khi phát hiện nạn nhân cách 10 mét, bị cáo đã xử lý đạp phanh giảm tốc độ; Khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực cứu chữa cho nạn nhân thể hiện việc bị cáo đã ngừng xe lại ngay và đưa nạn nhân đi cấp cứu. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách L xã hội đối với bị cáo, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS, buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ mức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là thỏa đáng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Công ty B hiểm B Việt Trà Vinh: Ngày 07/11/2018, Công ty B Việt Trà Vinh đã có công văn trả lời cho Cơ quan điều tra biết là Công ty đã chi trả quyền lợi B hiểm cho chủ xe với số tiền là 100.000.000 đồng. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô màu cam - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 84K1-292.91 là phương tiện gây ra tai nạn giao thông. Sau khi khám nghiệm phương tiện, xét thấy việc trao trả tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiến hành trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Quốc B xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo; Những người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Quốc B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý vật chứng xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Phong Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Phượng Thái Văn Tân

Trần Văn Chí Công